

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 43/2024/HS-ST
Ngày 15/04/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga;

Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan T A, sinh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã A1, huyện K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn A2, đã chết và con bà Chử Thị A3; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2022, Công an quận A4, thành phố Hà Nội ra quyết định số 5404, xử phạt Phan T A 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023, tạm giữ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 19/12/2023, tổ công tác Y5/141 Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra tại đường A5, A6, K, Hà Nội đã tiến hành kiểm tra 01 xe Taxi do anh Đỗ Kiên B, sinh năm 1992; ĐKHKT: Cầu B1, B2, B3, Bắc Ninh điều khiển chở Phan T A. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ của T A có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước 4x6,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước 2,5x2,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 ống hút nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu dài 4,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T A khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng. Tổ công tác Y5/141 bàn giao vụ việc đến Công an thị trấn A6 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan T A.

Vật chứng thu giữ của Phan T A: 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước 4x6,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước 2,5x2,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 ống hút nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu dài 4,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Vật chứng thu giữ của anh Đỗ Kiên B: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand, màu sơn bạc, BKS : 99A-11863 SK: 41CAGM149836, SM: G4LAFM868795; 01 đăng ký xe ô tô BKS: 99A-118.63 mang tên Đoàn Thị Phương B4 số 048494; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Kiên B, số 270208002627 do Bộ GTVT tỉnh Bắc Ninh cấp; 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Kiên B số 027092009057.

Tại Kết luận giám định số 8523/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông và 01 ống hút nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu dài 4x5 cm, có tổng khối lượng 1,214 gam là ma túy Methamphetamine.*

Tại cơ quan điều tra, Phan T A khai nhận: Ngày 11/12/2023, Phan T A đến khu vực B3, Bắc Ninh để mua ma túy về sử dụng. T A mua ma túy “đá” một người đàn ông lạ mặt đứng ven đường với số tiền là 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T A sử dụng một phần. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, T A đi Taxi BKS: 99A- 11863 đến A4 để chơi cùng bạn. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi đang đi đến khu vực đường A5, A6, K, Hà Nội thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị can Phan T A, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đỗ Kiên B không biết T A tàng trữ trái phép ma túy, xét nghiệm âm tính đối với chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand, màu sơn bạc, BKS : 99A-11863 SK: 41CAGM149836, SM: G4LAFM868795, qua điều tra xác định chủ xe là chị Đoàn Thị Phương B4, sinh năm 1995; trú tại: Cầu B1, B2, B3, Bắc Ninh (là vợ của anh Đỗ Kiên B). Chị B4, anh B không biết, không liên quan đến việc T A mua ma túy sử dụng. Ngày 14/03/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên và giấy tờ xe cho chị B4.

Tại Cơ quan điều tra, Phan T A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSGL ngày 27 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phan T A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan T A từ 16 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô và giấy tờ xe cho chị B4 là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 19/12/2023, tại đường A5, A6, K, Hà Nội, bị cáo Phan T A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,214 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng

chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả do ma túy gây ra nhưng không tích cực phòng chống mà còn tàng trữ để sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*: Ngày 30/11/2022, Công an quận A4, thành phố Hà Nội ra quyết định số 5404, xử phạt Phan T A 6.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, đã hết thời hiệu. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo, nhưng không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác:*

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phan T A, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đỗ Kiên Thành là lái xe, không biết T A cất giữ ma túy trên xe. Qua xét nghiệm phát hiện B âm tính với ma túy, Công an huyện K không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phan T A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan T A 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,157 gam (sau khi đã trừ trích mẫu để giám định 0,057 gam) thu giữ của bị cáo Phan T A, đựng trong 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Phan T A, cán bộ Công an thị trấn A6 và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 08/04/2024).

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Phan T A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A1 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA